TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ TĨNH** **TỈNH HÀ TĨNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST-HNGĐ	*Hà Tĩnh, ngày 30 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 3, 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Đoàn Xuân H, sinh năm 1985

Chị Trần Thị N, sinh năm 1985

Đều có địa chỉ cư trú tại: Tổ dân phố 2, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đoàn Xuân H và chị Trần Thị N kết hôn ngày 11/7/2011, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường B, thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh tại số 40/2011, quyển số 01. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay hai người xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất yêu cầu Toà án công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Đoàn Xuân H và chị Trần Thị N thống nhất thoả thuận: Vợ chồng có 01 con chung tên là Đoàn Trần P, sinh ngày 03/01/2012. Anh Đoàn Xuân H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đoàn Trần P. Chị Trần Thị N có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 01/2019 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung: Anh Đoàn Xuân H và chị Trần Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về lệ phí Toà án: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành 22/01/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đoàn Xuân H và chị Trần Thị N.

- Về con chung: Anh Đoàn Xuân H và chị Trần Thị N có 01 con chung tên là Đoàn Trần P, sinh ngày 03/01/2012. Anh Đoàn Xuân H được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đoàn Trần P. Chị Trần Thị N có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000đ kể từ tháng 01/2019 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị Trần Thị N có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Đoàn Xuân H có đơn yêu cầu thi hành án nếu chị Trần Thị N không thi hành án được về số tiền cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

"Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự".

- Về các vấn đề khác: Không

2. Về lệ phí Toà án: Chị Trần Thị N tự nguyện chịu 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2016/0001111 ngày 17/01/2019.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Tĩnh;
- THADS TP. Hà Tĩnh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- UBND phường B, Thị xã H, tỉnh Hà Tĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thanh Huyền